

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 29-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long
Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thụy Tường V, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 154/20, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (1950) và bà Nguyễn Thị Nguyệt A (1951); bị cáo là con út trong gia đình có bốn chị em và chưa có chồng con; tiền án: Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 300/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 21/10/2020; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 721/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 26/6/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2021 đến ngày 24/3/2021 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

2. Phan Gia L, sinh năm 1998 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình M (1963) và bà Trần Thị Xuân L (1963); bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh em và chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2021 đến ngày 24/3/2021 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

Anh Phan Diệp H sinh năm 1984
Nơi cư trú: Số 142/4, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ N sinh năm 2000
Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do L mang đến để V và L cùng nhau sử dụng, phần ma túy còn lại thì L cất vào trong áo của mình. Sau đó, Công an xã H vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang V và L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 514/KLGD-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,48750 gam, loại Methamphetamine;

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,31586 gam, loại Methamphetamine;

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,23282 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 93/CT.VKS-TN ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Văn bản số 382/CV.VKS-TN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thụy Tường V và Phan Gia L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo L từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng - chị Nguyễn Thị Mỹ N, ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Nguyễn Thụy Tường V và Phan Gia L khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 15/3/2021, tại nhà nghỉ Nhân Phát thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thụy Tường V tàng trữ trong người một túi nilong chứa 0,48750 gam Methamphetamine để sử dụng; Phan Gia L tàng trữ trong người một túi nilong chứa 0,31586 gam Methamphetamine để sử dụng và thu giữ tại phòng trọ của Phan Gia L (tại Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) một túi nilong chứa 0,23282 gam Methamphetamine. Lực lượng xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thụy Tường V, Phan Gia L và thu giữ toàn bộ tang vật chuyển Công an huyện Thống Nhất xử lý theo quy định. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thụy Tường V và Phan Gia L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 93/CT.VKS-TN ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thụy Tường V và Phan Gia L về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- *Đối với bị cáo V:* Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- *Đối với bị cáo L:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần phạm tội đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Theo hồ sơ vụ án, bị cáo V tàng trữ 0,48750 gam Methamphetamine, còn bị cáo L tàng trữ 0,54868 gam Methamphetamine; mặc dù khối lượng ma túy bị cáo L tàng trữ nhiều hơn bị cáo V nhưng bị cáo V có nhân thân xấu đã từng bị kết án về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Cướp tài sản” và có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự và một phần khối lượng ma túy bị cáo L tàng trữ có nguồn gốc do bị cáo V đưa (0,31586 gam) nên khi quyết định hình phạt cần xem xét mức hình phạt của bị cáo V cao hơn bị cáo L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một phong bì niêm phong số 514/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (tổng khối lượng là 0,96592 gam, loại Methamphetamine) là vật cấm lưu hành và một công cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một xe mô tô biển số 92P2-476.23; một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo V là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một xe mô tô biển số 60B4-266.04 là tài sản của anh Phan Diệp H (anh trai của bị cáo L). Anh H không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích gì, xe có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ ngày 24/5/2021 và Biên bản giao, nhận ngày 25/5/2021*) là phù hợp.

- Một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng của bị cáo L. Ban đầu cơ quan điều tra nhận định chiếc điện thoại này không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả cho bị cáo (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ ngày 24/5/2021 và Biên bản giao, nhận ngày 25/5/2021*). Tuy nhiên, theo

lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, bị cáo L đã sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội (liên lạc với bị cáo V về việc cho mượn dụng cụ sử dụng ma túy) nên đề nghị thu hồi vật chứng để xử lý theo quy định. Tuy nhiên, Phan Diệp H (anh trai của bị cáo L) đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ nhân thân, lý lịch; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên không có cơ sở để xử lý.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Đối với đối tượng tên A, theo bị cáo V khai là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã có công văn số 532/CSĐT ngày 20/5/2021 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phối hợp xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với các đối tượng tên Nguyễn Bá Nguyên Tr, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh nhưng hiện các đối tượng đã bỏ địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo L) và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo V);

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thụy Tường V và bị cáo Phan Gia L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Tường V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phan Gia L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 514/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (tổng khối lượng là 0,96592 gam, loại Methamphetamine) và một công cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô biển số 92P2-476.23; một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Tường V và bị cáo Phan Gia L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang